

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB dự án Nhà máy may Sein Together Vina tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 22/2018/QĐ-UBND ngày 10/7/2018 về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh; số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh; số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; số 2927/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 về việc ủy quyền cho UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định thu hồi đất; số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 về việc Ban hành Bảng giá xây dựng mới nhà ở, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và Quy định việc xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc Ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Quy định việc xác định giá trị bồi thường; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của*

UBND tỉnh và Quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 2709/QĐ-UBND ngày 05/7/2019 về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án nhà máy may The S&S Vina tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn; số: 3985/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 về việc Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy may The S&S Vina tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Nghị quyết số 216/2020/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh, và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng phòng hộ, rừng sản xuất đợt 3, năm 2019;

Căn cứ Văn bản số 164/STNMT-QLĐĐ ngày 08/01/2020 của Sở tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường GPMB dự án Nhà máy sản xuất, gia công giấy dếp xuất khẩu và dự án Nhà máy may The S&S Vina tại huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 3461/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, huyện Triệu Sơn;

Căn cứ Quyết định số 8631/QĐ-UBND ngày 10/11/2020 của UBND huyện Triệu Sơn về việc kiện toàn Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB các dự án có thu hồi đất do UBND các xã, thị trấn, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm chủ đầu tư;

Căn cứ Trích lục số 743/TLBĐ ngày 09/11/2021 Trích lục bản đồ địa chính khu đất thực hiện dự án Nhà máy may Sein Together Vina tại xã Hợp Thành huyện Triệu Sơn do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa lập;

Xét Phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB số 6351/PA-HDBTGPMB ngày 22/11/2021 của Hội đồng BT GPMB;

Xét Tờ trình số 1601/TTr-TNMT ngày 09/12/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ, GPMB dự án Nhà máy may Sein Together Vina tại xã Hợp Thành, với các nội dung chính như sau:

**1. Đối tượng:** UBND xã Hợp Thành.

- Tổng số đối tượng bị ảnh hưởng: 1 đối tượng UBND xã Hợp Thành.
- Số đối tượng phải bồi trí tái định cư: Không
- Số lượng mồ mã phải di chuyển: Không.

**2. Tổng diện tích đất thu hồi:** 1.021,3 m<sup>2</sup> đất, trong đó: Đất trồng Lúa (LUC): 393,4 m<sup>2</sup>, đất giao thông (DGT): 627,9 m<sup>2</sup>.

### **3. Phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng**

**3.1. Đối với diện tích đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích của UBND xã Hợp Thành quản lý, hỗ trợ 70% mức bồi thường theo loại đất bị thu hồi; diện tích đất giao thông do UBND xã Hợp Thành quản lý không bồi thường, hỗ trợ về đất, cụ thể:**

+ Đơn giá bồi thường, hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi: Áp dụng Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 và Quyết định số 5653/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh.

+ Vị trí các thửa đất thu hồi: Vị trí 1.

+ Giá đất bồi thường: 40.000đ/1 m<sup>2</sup>

**3.2. Bồi thường, hỗ trợ tài sản vật kiến trúc trên đất:** Áp dụng Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 06/8/2019 của UBND tỉnh.

**3.3. Bồi thường cây cối, hoa màu:** Áp dụng các Quyết định của UBND tỉnh số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/03/2020; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021. Áp dụng công văn số 3174/UBND-TCKH ngày 16/6/2021 của UBND huyện.

**4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: 11.235.504 đồng** (Mười một triệu, hai trăm ba lăm nghìn, năm trăm không bốn đồng); trong đó:

- Bồi thường về đất: 11.015.200 đồng;
- Chi phí tổ chức thực hiện (2%): 220.304 đồng.

*(Chi tiết có Bảng tổng hợp kèm theo)*

**5. Nguồn kinh phí:** Do Công ty TNHH Sein Together Vina bố trí.

**6. Tiến độ thực hiện:** Quý IV, năm 2021.

**Điều 2.** Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Hội đồng BT GPMB huyện

- Công bố công khai Quyết định phê duyệt dự toán bồi thường, hỗ trợ GPMB tại trụ sở UBND xã và nhà văn hóa thôn có đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án được phê duyệt tại Quyết định này.

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được duyệt và thực hiện các bước tiếp theo theo quy định của pháp luật.

2. Công ty TNHH Sein Together Vina

Bố trí đầy đủ nguồn kinh phí để Hội đồng BT GPMB chi trả cho các đối tượng bị ảnh hưởng theo phương án đã được phê duyệt. Phối hợp với Hội đồng BT GPMB huyện trong quá trình thực hiện.

### 3. UBND xã Hợp Thành

Phối hợp với HĐ BT GPMB huyện để tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng phương án được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Hội đồng BT GPMB huyện; Giám đốc Công ty TNHH Sein Together Vina; Chủ tịch UBND xã Hợp Thành; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3 Quyết định (t/hiện);
- T. trưởng các đơn vị liên quan (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB**  
**Nhà máy may Sein Together Vina tại xã Hợp Thành, huyện Triệu Sơn**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đất thu hồi	Số hiệu tờ bản đồ	Số hiệu thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m <sup>2</sup> )	Đơn giá đất thu hồi (đồng)	Hệ số hỗ trợ	Bồi thường, hỗ trợ về đất (đồng)	Tổng (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(7)*(8)*(9)	(11)
1	UBND xã Hợp Thành	Xã Hợp Thành	LUC	8	249	70.3	40,000	0.7	1,968,400	1,968,400
			LUC	8	280	323.1	40,000	0.7	9,046,800	9,046,800
			DGT	8	308	627.9				0
<b>I</b>	<b>Cộng</b>					<b>1,021.3</b>			<b>11,015,200</b>	<b>11,015,200</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí thực hiện GPMB (II)=(I)*2%</b>									<b>220,304</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (III)=(I)+(II)</b>									<b>11,235,504</b>